

Số: 25/KH-UBND

Giồng Riềng, ngày 26 tháng 01 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước huyện Giồng Riềng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025.

#### **II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẾN NĂM 2020**

##### **1. Hạ tầng kỹ thuật**

- Hạ tầng máy tính: 100% các cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn được trang bị máy tính, khoảng 95% cán bộ có máy tính sử dụng trong công việc. Tuy nhiên, một số máy tính đã được trang bị có cấu hình thấp, tập trung nhiều tại các cơ quan hành chính Nhà nước xã, thị trấn.
- Hạ tầng mạng LAN: 100% cơ quan hành chính Nhà nước cấp huyện và các cơ quan xã, thị trấn kết nối mạng LAN, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu trong nội bộ cơ quan.
- Hạ tầng kết nối Internet: 100% cơ quan hành chính Nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn đều được kết nối Internet.

##### **2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước**

- Công thông tin điện tử huyện được xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, các tin bài được cập nhật thường xuyên.

- Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành văn bản thuộc đề án 112: đã được triển khai đồng bộ tại 11 phòng ban, cơ quan cấp huyện; 19/19 xã, thị trấn được ứng dụng phần mềm VPTN để quản lý; đến nay tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong cơ quan Nhà nước đạt 100%; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Ứng dụng phần mềm một cửa điện tử: đã được triển khai áp dụng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện và triển khai ở 11 phòng ban, cơ quan hành chính cấp huyện và 03 xã thí điểm (*Long Thạnh, Hòa Hưng, Hòa Lợi*) phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: đã được triển khai đồng bộ tại 11 phòng ban, cơ quan hành chính huyện, 19/19 xã, thị trấn; trao đổi thông tin giữa các đơn vị và cán bộ, công chức được thông suốt, an toàn, hiệu quả, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí. Đến nay hệ thống thư điện tử công vụ hoạt động ổn định, có 45 tài khoản thư điện tử công vụ của các cơ quan, đơn vị và tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức được cấp sử dụng, tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ đạt trên 75%.

- Chủng thư số: Được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh cấp cho 11 phòng, ban chuyên môn cấp huyện và 19 xã, thị trấn.

- Tiếp tục duy trì các hệ thống thông tin phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực từng bước tăng cường hiệu quả công tác quản lý chuyên môn; tiếp nhận và triển khai có hiệu quả các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành, lĩnh vực do các cơ quan Trung ương, tỉnh chuyển giao.

### **3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trên Cổng thông tin điện tử của huyện giúp người dân, doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng.

- Hệ thống phần mềm một cửa điện tử của huyện hoạt động ổn định và bước đầu mang lại hiệu quả nhất định.

### **4. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý điều hành văn bản và phần mềm Một cửa điện tử cho gần 120 lượt cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, đã tổ chức 23 lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT cho cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

### **5. Đánh giá kết quả thực hiện**

#### **a. Thuận lợi**

- Thời gian qua việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện đã được sự quan tâm của UBND huyện. Hạ tầng kỹ thuật ở các cơ quan, đơn vị đã được đầu tư và từng bước phát triển; chú trọng tăng cường số lượng và chất lượng nguồn lực CNTT để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước, góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và xử lý công vụ; tạo điều kiện đề cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kiến thức, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm, cải tiến, tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT vào công việc phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

- Đã triển khai được một số phần mềm phục vụ cho công tác điều hành như hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành văn bản, phần mềm một cửa điện tử và một số phần mềm chuyên môn khác.

- Ứng dụng CNTT đã được quan tâm, góp phần thay đổi lề lối làm việc của các cơ quan hành chính Nhà nước, cán bộ, công chức bảo đảm khoa học, nhanh chóng, chính xác, văn minh, hiện đại; nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng phục vụ đối với tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân.

### **b. Khó khăn**

- Cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung; một số trang thiết bị CNTT đã xuống cấp, lạc hậu (*đặc biệt là đối với các cơ quan cấp xã, thị trấn*) cần được nâng cấp hoặc thay thế để đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao trong phát triển CNTT. Nguồn nhân lực CNTT còn thiếu, chưa có cơ chế chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực CNTT phục vụ địa phương.

- Một số phòng ban, cơ quan, đơn vị huyện, UBND xã, thị trấn chưa thường xuyên quan tâm chỉ đạo cán bộ, công chức cập nhật, sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong việc trao đổi thông tin liên quan đến công vụ cũng như xử lý hồ sơ của công việc, còn tình trạng xem nhẹ việc sử dụng hộp thư điện tử công vụ và các phần mềm ứng dụng.

- Việc sử dụng chữ ký số và các phần mềm để thao tác, xử lý và điều hành công việc chưa khai thác hết các chức năng trong phần mềm dẫn đến hiệu quả sử dụng chưa cao trong việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị. Việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện có lúc, có nơi chưa thật sự quyết liệt.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

- Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành nhu cầu thiết yếu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần quan trọng việc nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành, lĩnh vực. Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đảm bảo hiện đại, đồng bộ. Đẩy mạnh việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu ứng dụng và phát triển CNTT.

- Đến năm 2030, huyện Giồng Riềng cơ bản hoàn thiện mô hình Chính quyền số, hình thành xã hội số, kinh tế số. Dùng công nghệ thông tin và truyền thông, công nghệ số làm động lực để phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Mục tiêu đến năm 2025**

- 80% Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã, thị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện và được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Giồng Riềng nằm trong nhóm khá về chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông.

- 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử.

- 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.

- 60% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã được số hóa, lưu trữ tập trung.

- 100% địa bàn hành chính được kéo cáp quang internet.

- 100% địa bàn huyện được phủ sóng mạng 4G, hướng đến mạng di động thế hệ mới 5G.

- Cơ bản các hộ gia đình trên toàn huyện được phủ cập internet.

- 50% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

- 100% người dân đảm bảo điều kiện được phủ cập điện thoại thông minh.

- 90% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- 70% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin huyện được đào tạo nâng cao trình độ về ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng được yêu cầu thực tế.

### **2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030**

- Hình thành và cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số toàn diện huyện Giồng Riềng, đặc biệt là 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu số ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện được thu thập hoàn thiện và chia sẻ công khai, toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện.

- 100% Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 được cung cấp đa kênh, đa phương tiện truy cập, đặc biệt là thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã, thị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- Phổ cập dịch vụ băng rộng cáp quang, 100% địa bàn huyện được phủ sóng mạng di động 5G.

- 80% người dùng điện thoại thông minh (Smartphone) được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức. Một cơ quan, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi từ người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến xã, thị.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức khác tổ chức nhằm giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức các khoá học, trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo chuyên mục và kết quả thực hiện chuyển đổi số của huyện trên sóng phát thanh của huyện nhằm tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

##### **2. Tạo cơ sở pháp lý, cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số**

- Cụ thể hóa và triển khai khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số trên địa bàn huyện, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, các cơ chế chính sách để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

- Xây dựng và ban hành cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử gắn kết với chuyển đổi số, hướng đến kiến trúc Chính quyền số huyện Giồng Riềng.

- Xây dựng mới quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định, tiêu chuẩn danh mục các dữ liệu cơ quan Nhà nước phải số hóa theo lộ trình. Chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

- Xây dựng và cập nhật các quy định về dữ liệu số, trong đó cần cụ thể hóa các quy chuẩn về lưu trữ tập trung, chia sẻ, kết nối dữ liệu số trong các cơ quan Nhà nước, cho cộng đồng, xã hội trên nền tảng kiến trúc số. Xác định mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước với khối doanh nghiệp và toàn xã hội, làm rõ phương thức thu thập, chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, sử dụng và làm giàu dữ liệu dùng chung thống nhất...

- Xây dựng bộ tiêu chí chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị; quy định tiêu chí cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đặc biệt cán bộ chuyên trách an toàn thông tin. Xây dựng cơ chế đặc thù, đãi ngộ cho đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

### **3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông phục vụ chuyển đổi số**

- Xây dựng, phát triển hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện, đảm bảo tính đồng bộ, nhất là hạ tầng viễn thông tại các nơi vùng sâu, vùng xa; nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, triển khai các giải pháp để phủ cập điện thoại di động thông minh đến nhân dân trên địa bàn huyện.

- Chuyển đổi cơ bản mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng và khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

### **4. Nguồn nhân lực CNTT trong chuyển đổi số**

- Xây dựng, hoàn thiện các chính sách và quy định về cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn huyện, chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Mỗi cơ quan, đơn vị sẽ bố trí ít nhất một cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin cho cơ quan, đơn vị.

### **5. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số**

- Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của địa phương theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các ban, ngành, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan Nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Triển khai dịch vụ công, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh người đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ công, tích hợp các dịch vụ công ích và sự nghiệp.

- Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo với tỉnh, bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực hiện.

- Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của huyện gồm các thành phần chính như sau: Hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; kết nối thanh toán điện tử; kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ; cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính; tích hợp, cung cấp dữ liệu; liên thông các hệ thống thông tin.

## **6. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật**

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại UBND huyện, UBND cấp xã đảm bảo cung cấp các điều kiện cơ bản để triển khai thành công mô hình một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các xã, thị trấn.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin, nâng cấp hệ thống mạng LAN của huyện (bao gồm các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn). Nâng cấp, mua sắm máy tính nhằm đảm bảo 100% các phòng ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn đều có máy tính sử dụng.

## **7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan**

- Duy trì hệ thống thư điện tử công vụ đảm bảo nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

- Duy trì khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý và điều hành văn bản trong cơ quan Nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn.

- Triển khai các biện pháp tăng cường và sử dụng văn bản điện tử trong giao dịch hành chính, kết hợp sử dụng chữ ký số trong trao đổi, xử lý, lưu trữ văn bản điện tử trong cơ quan hành chính nhà nước.

## **8. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Duy trì khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong cơ quan Nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn.

- Tiếp tục đưa vào và khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của huyện nhằm tạo kênh cung cấp thông tin giữa cơ quan hành chính Nhà nước với người dân và doanh nghiệp, tăng cường tính công khai, minh bạch các nguồn thông tin, khuyến khích sự tham gia, góp ý của người dân trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Từng bước chuyển dần các thủ tục hành chính và dịch vụ công lên Cổng thông tin điện tử của huyện hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Các cơ sở dữ liệu được xây dựng đảm bảo tính liên thông, khai thác thông tin hiệu quả, đủ khả năng cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp tài chính**

- Bố trí nguồn kinh phí cho ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của huyện.

- Tăng cường vận động các nguồn hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân cho đầu tư và ứng dụng CNTT.

### **2. Giải pháp triển khai**

- Tiếp tục lựa chọn triển khai điểm mô hình ứng dụng CNTT điển hình ở các cấp, phổ biến triển khai nhân rộng. Người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, ứng dụng CNTT vào cơ quan mình.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp để thực hiện tốt việc triển khai các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn liền với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ quan Nhà nước; gắn ứng dụng CNTT với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

### **3. Giải pháp tổ chức**

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý CNTT ở cấp huyện, cấp xã, thị trấn.

- Kết hợp chặt chẽ công tác triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi.

- Bố trí đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT tại các cơ quan Nhà nước và thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ này nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cũng như vai trò, trách nhiệm nguồn nhân lực CNTT, góp phần thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT của huyện.

### **4. Giải pháp môi trường chính sách**

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý của địa phương về CNTT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng CNTT được nhanh chóng và hiệu quả.



- Xây dựng các chính sách thu hút, phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước.

### **5. Các giải pháp khác**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT và chuyển đổi số đối với phát triển KT-XH và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT và chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo các ngành, địa phương phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng CNTT trong điều hành, giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước huyện.

- Hàng năm, tham mưu xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước của huyện, trình UBND huyện phê duyệt. Đề xuất, báo cáo UBND huyện xem xét phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức đẩy mạnh ứng dụng phát triển CNTT đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi hoạt động Trang thông tin điện tử của huyện, cung cấp thông tin lên Trang thông tin điện tử của huyện; chịu trách nhiệm duy trì ổn định hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

### **2. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì khai thác, ứng dụng xây dựng các cơ sở dữ liệu chung phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện.

- Thực hiện các dự án, phần mềm một cửa điện tử...

- Triển khai và ứng dụng các phần mềm nhằm cải cách hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cân đối nguồn kinh phí cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

### **4. Phòng Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện và các đơn vị, các cơ sở đào tạo triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp nhà nước của huyện.

- Chủ trì xây dựng quy định về thi đua khen thưởng: Đưa kết quả triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước là một trong những tiêu chí xét thi đua hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

#### **5. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ vào Kế hoạch này, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện).

- Phối hợp với Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện cung cấp thông tin lên Trang thông tin điện tử huyện.

#### **6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện**

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước huyện Giồng Riềng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHHT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Văn Thái Quỳnh